

Số: 19/2022/QĐST-DS

T, ngày 28 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

*Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Khoản 3 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 12/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị X, sinh năm 1971

Căn cước công dân số: 001171008816 do Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về dân cư cấp ngày 18/7/2016

Trú tại: Thôn 1, xã Đ, huyện T, Hà Nội

Bị đơn: Ông Phạm Tuấn T, sinh năm 1965

Căn cước công dân số: 001065020232 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 14/4/2021

Bà Vũ Thị Ánh T, sinh năm 1966

Căn cước công dân số: 001166018820 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 14/4/2021

Cùng trú tại: Thôn 1, xã Đ, huyện T, Hà Nội

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Quốc C, sinh năm 1969

Chứng minh nhân dân số 011675612 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 12/5/2012

Trú tại: Thôn 1, xã Đ, huyện T, Hà Nội

2. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1923

Căn cước công dân số 001023000144 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021

Trú tại: Thôn N, xã L, huyện T, Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 06/3/2001 giữa ông Phạm Tuấn T, bà Vũ Thị Ánh T và bà Trần Thị X, ông Phạm Quốc C về việc chuyển nhượng 100m² đất thổ cư (theo xác nhận của UBND xã L, huyện T, Hà Nội ngày 11/4/2000 tại “Giấy nhượng đất” đề ngày 28/3/2000 giữa ông Nguyễn Văn D và ông Phạm Tuấn T) thuộc một phần thửa số 108, tờ bản đồ số 11 (bản đồ đo đạc năm 1994) tại thôn N, xã L, huyện T, Hà Nội.

2.2. Bà Trần Thị X, ông Phạm Quốc C được quyền quản lý, sử dụng 100m² đất thổ cư thuộc một phần thửa số 108, tờ bản đồ số 11 (bản đồ đo đạc năm 1994) tại thôn N, xã L, huyện T, Hà Nội cho đến khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định về quyền sử dụng đất. Thửa đất có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp nhà T dài 5m
- Phía Nam giáp đường đi dài 5m
- Phía Đông giáp nhà ông Đ dài 20m
- Phía Tây giáp nhà T dài 20m

(có sơ đồ đo đạc kèm theo)

3. Bà Trần Thị X, ông Phạm Quốc C có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Bà Trần Thị X tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch được trừ vào số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí bà X đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số 00631198 ngày 21/02/2022. Trả lại bà X 4.700.000 đồng.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hải